TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỚI LAI** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2025
V/v tranh chấp: *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Long

2. Ông Trần Văn Mới

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phục Hưng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 195/2024/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2024 về tranh chấp *"Ly hôn và nuôi dưỡng con chung"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 803/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*: bà **Võ Thị Diễm T, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Bị đơn*: ông **Lê Hùng M, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Thới Phước 2, xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Diễm T trình bày:

Chị và anh M tự tìm hiểu yêu thương và tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định tại Uỷ ban nhân dân xã Tân Thạnh, huyện Thới Lai ngày 15/11/2004. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, về sau thì phát sinh

nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên có những suy nghĩ trái ngược nhau, vì thương con nên chị cố gắng chịu đựng nhưng không mang lại kết quả, vợ chồng không còn hạnh phúc, không thể khắc phục những mâu thuẫn. Nay chị yêu cầu ly hôn với anh M.

- Về con chung: chị và anh M có 03 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 21/6/1996, Lê Thị Yến N1, sinh ngày 05/5/2001 và Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 03/7/2007. Thanh T1 và Yến N1 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét, đối với cháu Ngọc N chưa thành niên nên chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N, không yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Hùng M vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Diễm T.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Nguyên đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: chị Võ Thị Diễm T yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt, anh Lê Hùng M được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không rõ lý do, căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: chị Võ Thị Diễm T và anh Lê Hùng M kết hôn từ năm 2004, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị T, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng thiếu sự thấu hiểu nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xuyên cãi vả, chị cố gắng bỏ qua nhưng không đạt kết quả, cuộc sống chung vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn. Xét thấy, trong thời gian Toà án giải quyết, anh M vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn, cả hai anh chị đều không có động thái hàn gắn hôn nhân,

không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu được ly hôn của chị T là có căn cứ để xem xét chấp nhận.

[3] Về con chung: Theo chị T, chị và anh M có 03 con chung là Lê Thị Thanh T1, sinh ngày 21/6/1996, Lê Thị Yến N1, sinh ngày 05/5/2001 và Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 03/7/2007. Đối với Thanh T1 và Yến N1 đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét; chị yêu cầu được nuôi cháu Ngọc N, xét yêu cầu này của chị T là phù hợp với nguyện vọng của cháu N, hơn nữa, anh M không ý kiến đối với yêu cầu này nên tiếp tục giao cháu Ngọc N cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng, chị T không yêu cầu nên không giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có nên không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 227, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Thị Diễm T được ly hôn anh Lê Hùng M.

2. Về con chung: Lê Thị Ngọc N, sinh ngày 03/7/2007 cho chị Võ Thị Diễm T nuôi dưỡng, anh Lê Hùng M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Lê Hùng M, không ai có quyền cản trở anh M thực hiện quyền này.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị Võ Thị Diễm T khai không có nên không giải quyết.

4. Về án phí: chị Võ Thị Diễm T phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004430 ngày 08/10/2024 của Thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Trúc